

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSST
Ngày 04 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Thẩm phán: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thanh Hùng**
Bà **Liêu Bích Nga**
Ông **Huỳnh Mậu Thìn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trang Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC N**, sinh ngày 10/11/1986; tại G, tỉnh Bạc Liêu;
Nơi cư trú: ấp H, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; *Nghề nghiệp:* thợ nhôm, sắt; *Trình độ văn hóa (học vấn):* 12/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* không; *Quốc tịch:* Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2019; *Tiền án, tiền sự:* chưa có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lý Kim Phước** là Luật sư Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị hại: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Võ Văn H có thuê Nguyễn Đức N sửa nhà với tiền công và tiền vật tư trên 30.000.000 đồng, H đã thanh toán một phần, còn nợ lại N số tiền 12.569.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 23/11/2020, Nguyễn Đức N gọi điện cho Võ Văn H để đòi tiền, nhưng không liên lạc được. Sau đó, N cùng với những người làm công cho N đi uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H điện thoại nói chuyện và cự cãi với N rồi tắt máy, N tiếp tục uống rượu đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ, mọi người ra về.

Lúc này, Nguyễn Thị Cẩm V (vợ N) gọi điện hỏi N đi đâu, N nói đi lấy tiền, thì V nói “thấy ông H ngồi uống cà phê với ông K tại quán của ông K” (do trước đó N có nói với V là đi uống nước với H), nghe vậy N điều khiển xe đến quán ông K để tìm H nhưng không gặp. N tiếp tục điện thoại cho H hỏi đang ở đâu thì H nói “tao đang ở nhà trên tao nè, mày muốn sao”, N tắt máy và điều khiển xe chạy đến nhà H. Trên đường đi N ghé nhà của N lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao dài khoảng 12cm, bề bằng rộng nhất khoảng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng, lưỡi dao có một cạnh bằng và một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn, cán dao bằng gỗ dài khoảng 08cm để trong bọc nilon màu đen, N để con dao vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà H tại ấp S, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Khi đến nơi, N dừng xe trên lộ nhựa phía trước nhà H, thấy N đến H từ trong nhà đi ra, N liền xuống xe mở cốp xe lấy con dao còn để trong bọc nilon màu đen cầm trên tay trái, lưỡi dao hướng về trước rồi đi về hướng H. Lúc này, bà Lư Bích P (vợ H) can ngăn kéo H lại nhưng H vẫn lao ra nắm cổ áo của N, N cũng nắm cổ áo H, hai người giằng co, xô đẩy qua lại, N cầm dao trên tay trái (dao còn để trong bọc nilon màu đen) đâm liên tiếp 02 cái vào vùng bụng của H, làm H ngã khụy người xuống sân trước nhà và kêu lên “P ơi nó đâm tao thật rồi”, bà P từ trong nhà chạy ra đỡ H lên và kêu cứu, còn N thì đi ra xe, lấy con dao từ trong bọc nilon màu đen ra, ném bỏ bọc nilon rồi để con dao vào lại cốp xe. Cùng lúc này có Nguyễn Văn V và Nguyễn Chí Ng là người đi đường thấy H bị thương nên dừng xe lại xem và hỗ trợ đưa H đi Bệnh viện cấp cứu, còn N điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Đ. Trên đường đi đến đoạn ngã ba ấp Gò Cát, N ném bỏ con dao xuống ao nước ven đường có nhiều cây tạp rồi đến Công an xã Điện Hải đầu thú.

Võ Văn H bị thương tích nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 60/TgT, ngày 24/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo lồi ở hạ sườn phải. Tỷ lệ: 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Một vết thương nhiễm trùng ở hạ sườn trái. Tỷ lệ: 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Một sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ: 03%.

Một sẹo mổ ở khoang liên sườn VI đường nách trước bên phải. Tỷ lệ: 01%.

Một sẹo mổ dẫn lưu ở hạ sườn phải. Tỷ lệ: 01%.

Một sẹo mổ dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ: 01%.

Một sẹo mổ dẫn lưu ở hố chậu trái. Tỷ lệ: 01%.

Khâu vết thương gan phải. Tỷ lệ: 31%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Thủng đại tràng ngang đã xử trí khâu lỗ thủng. Tỷ lệ: 36%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Thủng dạ dày đã xử trí khâu lỗ thủng không gây biến dạng dạ dày. Tỷ lệ: 26%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Thủng cơ hoành phải đã xử trí khâu lỗ thủng, kết quả tốt. Tỷ lệ: 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Tràn dịch màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu không để lại di chứng. Tỷ lệ: 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 78%

Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Đức N, về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N, phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N mức án từ 13 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu bị hại một khoảng bằng 74.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen, biển số 94B1-377.13; số máy E3T6E369405, số khung 1710JY252404; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đức Nhu và 01 chìa khóa xe, trên thân chìa khóa có chữ số A7969554 của bị cáo Nguyễn Đức N do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần sọt Jean màu xanh và 01 cái áo thun thể thao ngắn tay, cổ tròn, tay áo màu vàng và mẫu tóc của Võ Văn H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N, phạm tội “Cố ý gây thương tích”, hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ, vì các lý do sau: Trước khi sự việc xảy ra bị hại đã có lời lẽ thô tục, thách thức đối với bị cáo; người bị hại đã có hành vi dùng tay đánh bị cáo trước, bị cáo nhất thời không kiềm chế được nên mới dùng dao đâm bị hại, bị cáo không có ý định giết bị hại.

Về hình phạt: Sau khi đâm bị hại, bị cáo đã bỏ đi do sợ bị đánh vì có người đến, không phải bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, trên đường đi bị cáo đã thấy hành

vi của mình là sai trái nên đã đến Công an đầu thú. Bị cáo đã tích cực tác động gia đình chi trả tất cả chi phí điều trị cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, gia đình có cha, mẹ, vợ là giáo viên hàng năm đều được ngành giáo dục khen thưởng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ 37 phút, ngày 23/11/2020 tại nhà của Võ Văn H thuộc ấp S, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Đức N đã thực hiện hành vi dùng dao, đâm liên tiếp 02 lần vào vùng bụng của bị hại Võ Văn H. Hậu quả, bị hại Võ Văn H bị thương tích 78%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bởi lẽ, khi thực hiện hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm vào bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại bắt buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình có thể tước đoạt tính mạng của bị hại. Thế nhưng bị cáo vẫn mong muốn tước đoạt sự sống của bị hại thể hiện qua việc dùng dao đâm liên tiếp 02 lần vào phần bụng của bị hại, ngay sau đó đã bỏ đi để mặc cho hậu quả xảy ra. Bị hại Võ Văn H do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4] Mặt khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống do bị hại Võ Văn H nợ tiền mình mà bị cáo đã chuẩn bị dao là loại hung khí nguy hiểm đi tìm bị hại để gây sự; khi gặp bị hại Võ Văn H, bị cáo đã lập tức dùng dao đâm nhằm tước đoạt sự sống của bị hại H. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N là xem thường pháp luật, sức khỏe, tính mạng của người khác thể hiện tính hung hăng, côn đồ của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với tình tiết định

khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư; chấp nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về tội danh, điều luật đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức N. Chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Xử phạt nghiêm theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chi trả tất cả chi phí điều trị cho bị hại với số tiền 121.217.000 đồng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức N bồi thường tổn thất tinh thần một khoản tiền bằng 74.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 15.000.000 đồng; hỗ trợ thêm chi phí nằm viện 100.000.000 đồng và tiền mất thu nhập trong lúc nằm viện là 11.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường mất thu nhập theo yêu cầu của bị hại với số tiền 11.000.000 đồng, các khoản còn lại yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua yêu cầu của bị hại, ý kiến của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Theo lời khai của Lư Bích P (vợ bị hại) xác định tất cả các chi phí điều trị, tiền xe đi lại chuyển viện đều do gia đình bị cáo N chi trả; bị hại không có chỉ định của bác sĩ về việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị 100.000.000 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút 15.000.000 đồng là không được chấp nhận;

[7.2] Bị hại bị tổn thương cơ thể là 78% nên yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 74.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho bị hại với số tiền 11.000.000 đồng.

[7.3] Tổng cộng, buộc bị cáo Nguyễn Đức N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 85.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, biển số 94B1-377.13; số máy E3T6E369405, số khung 1710JY252404; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đức N và 01 chìa khóa xe, trên thân chìa khóa có chữ số A7969554 là của bị cáo Nguyễn Đức N, xe chỉ là phương tiện đi lại, không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên giao trả cho bị cáo. Đối với 01 cái quần sọt Jean màu xanh và 01 cái áo thun thể thao ngắn tay, cổ tròn, tay áo màu vàng của bị cáo là vật có giá trị sử dụng không lớn, bị cáo không yêu cầu nhận lại, mẫu tóc của Võ Văn H không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N, phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 12 (mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập cho bị hại Võ Văn H với số tiền là 85.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen, biển số 94B1-377.13; số máy E3T6E369405, số khung 1710JY252404; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đức N và 01 chìa khóa xe, trên thân chìa khóa có chữ số A7969554. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần sọt Jeans màu xanh, có dính nhiều chất màu nâu đã khô, mặt sau có móc, trên móc có chữ “Fashion, Jeans”. Lưng quần rộng 42cm, chiều dài từ lưng quần đến ống quần là 49cm, chiều dài từ lưng quần đến đáy quần là 30cm, ống quần rộng 24cm, phần tiếp giáp lai quần bên trái có vết rách kích thước 03cm x 03cm; 01 cái áo thun thể thao ngắn tay, cổ tròn, tay áo màu vàng, thân áo có nhiều màu, phía trên thân áo bên phải có chữ “GRACE”, bên trái có lô gô hình tròn, bên trong có nhiều hình và chữ số “Lưu luyến, Điện thoại-điện máy” trên cổ áo có móc, trên móc có chữ “Made in VietNam XL”, mặt lưng áo có màu xanh có chữ “Âm thực làng việt” và số 11 màu đen, trên áo có dính nhiều chất màu nâu đã khô, thân áo rộng 49cm, chiều dài từ cổ áo đến lai áo là 71cm, ống tay áo rộng 17cm và mẫu tóc của Võ Văn H (còn lại sau giám định).

(Vật chứng được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2022)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSNDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu;
- CQCSĐT CA tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

Trần Quang Khang